

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
ĐỘ TUỔI 25-36 THÁNG**

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 2/12 -27/12/2024

| TT | Mục tiêu | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh |
|--|---|--|---|------------|
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất | | | | |
| 2 | Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng bụng lườn: Vận người sang hai bên - Chân: Ngồi xuống đứng lên | <ul style="list-style-type: none"> - HĐ chơi – tập có chủ định, thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: 2 tay đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay + Lưng bụng lườn: Vận người sang hai bên + Chân: Ngồi xuống đứng lên | |
| 3 | Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động chạy theo hướng thẳng, bật xa bằng hai chân | <ul style="list-style-type: none"> - Chạy theo hướng thẳng - Bật xa bằng hai chân | <ul style="list-style-type: none"> - HĐCTCCĐ: + VĐ: Chạy theo hướng thẳng (TCTV: Chạy, hướng thẳng) + VĐ: Bật xa bằng hai chân (Bật xa) + TCM: Thỏ nhảy | |
| 4 | Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng về phía trước | <ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng về phía trước | <ul style="list-style-type: none"> - HĐCTCCĐ: +VĐ: Ném bóng về phía trước (Phía trước) | |
| 5 | Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi trườn chui qua cổng | <ul style="list-style-type: none"> - Trườn chui qua cổng | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Trườn chui qua cổng (Chui, cổng) | |
| 7 | Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nặn viên bi, xếp bàn ghế, xâu vòng xanh đỏ, vẽ cuộn len màu | <ul style="list-style-type: none"> - Xâu vòng - Xếp bàn ghế - Nặn viên bi - Vẽ cuộn len màu - Lật mở trang sách - Chắp ghép hình - Rót nước, - Chơi khuấy, đảo cát, nước, hạt hạt, ngô ... | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi (đón trả trẻ; chơi ở các góc, chơi ngoài trời) + Xâu vòng + Xếp bàn ghế + Chơi với bút chì và giấy, vẽ cuộn len, chơi với đất nặn + Nặn viên bi + Chơi chắp ghép hình, xem sách tranh + Sử dụng ĐĐĐC + Chơi với cát, nước... | |
| 12 | Trẻ biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh - Đi giày dép - Đội mũ khi ra nắng | <ul style="list-style-type: none"> - HĐCTCCĐ: Nhận biết trang phục mùa đông - Hoạt động chiều: Rèn Kn đi dép, đội mũ khi ra | |

| | | | | |
|---|--|--|--|--|
| | | | <p>nắng, che ô, mặc áo mưa khi trời mưa, tập đeo găng tay</p> <p>- Hoạt động chơi góc kỹ năng: Thực hành đi dép; đội mũ, mặc áo mưa, đeo găng tay...</p> | |
| 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức | | | | |
| 15 | <p>Trẻ sờ nắn, nhìn để nhận biết được đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng đồ chơi</p> | <p>- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.</p> <p>- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- Sờ nắn, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.</p> | <p>- Hoạt động chơi tập có chủ định :</p> <p>+ Đồ chơi yêu thích của bé</p> <p>+ Giày dép cùng đôi</p> <p>+ Trang phục mùa đông của bé</p> <p>- Hoạt động chơi (đón trả trẻ; chơi ở các góc, chơi buổi chiều...)</p> <p>+ Chơi tìm đồ dùng, đồ chơi vừa cất giấu</p> <p>+ TCM: Đoán vật</p> <p>+ Chơi, khám phá nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ dùng, đồ chơi; Sờ nắn, nhìn, nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi; Nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì...</p> | |
| 16 | <p>Trẻ sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> | <p>Sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> | <p>- HĐCTCCĐ:</p> <p>+ Đồ chơi bé thích</p> <p>+ Giày dép cùng đôi</p> <p>- Hoạt động chơi đón trả trẻ; chơi ở các góc, chơi buổi chiều, ngoài trời: Tập sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc có kích cỡ khác nhau.</p> <p>- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Tập sử dụng đồ dùng quen thuộc của bé</p> | |
| 19 | <p>Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc</p> | <p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc có kích cỡ khác nhau.</p> <p>- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân</p> | <p>- Chơi-tập có chủ định:</p> <p>+ Nhận biết một số đồ chơi bé thích</p> <p>+ Giày dép cùng đôi (Giày dép to, nhỏ)</p> <p>+ Nhận biết, lựa chọn trang phục mùa đông</p> | |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | | - Biết yêu quý, giữ gìn và đồ dùng, đồ chơi | - Hoạt động chơi đón trả trẻ; chơi ở các góc, chơi buổi chiều, ngoài trời: Trò chuyện một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của lớp, của trẻ có kích cỡ khác nhau. |
| 21 | Trẻ biết xác định vị trí phía trước, phía sau của bản thân ; Chỉ đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu. | Vị trí không gian (phía trước, sau) so với bản thân trẻ - Kích thước to - nhỏ. | - Chơi- tập có chủ định + Xếp hàng chờ đến lượt (phía trước, phía sau của bản thân) + Giày dép cùng đôi (Giày dép to, nhỏ) - Hoạt động chơi đón trả trẻ; chơi ở các góc, chơi buổi chiều, ngoài trời: Chơi chọn đồ dùng đồ chơi to, nhỏ - HĐVS: Xếp hàng rửa tay, rửa mặt... |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ | | | |
| 23 | Trẻ biết trả lời các câu hỏi : Cái gì? thế nào? ở đâu? để làm gì?... (ví dụ: Cái áo để làm gì?"...) | - Nghe các câu hỏi: cái gì?, làm gì?, để làm gì?, ở đâu? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì? Làm gì? ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao? | - Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết một số đồ chơi bé thích + Giày dép cùng đôi + Nhận biết lựa chọn trang phục mùa đông + Giày dép cùng đôi - Hoạt động chơi giờ đón trả trẻ, chơi các góc, chơi ngoài trời: Nghe, trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao? |
| 24 | Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện : Vệ sinh Buổi sáng | - Nghe kể truyện : Vệ sinh buổi sáng - Lắng nghe người lớn đọc sách, truyện. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh. | - HĐCTCCĐ: + Nghe kể truyện: Vệ sinh buổi sáng - HĐ chơi giờ đón trả trẻ, chơi góc thư viện + Xem tranh ảnh, video và gọi tên các nhân vật, hành động... + Nghe cô kể truyện |
| 25 | Trẻ có thể đọc được bài thơ: Giờ chơi; bóng bay; đi dép với sự giúp đỡ của cô giáo. | - Đọc các bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng: Giờ chơi; bóng bay; đi dép | - Chơi-tập có chủ định: + Thơ: Giờ chơi (cất, dọn) bóng bay (Xanh, trắng, đỏ, vàng); Đi dép (đi dép, |

| | | | | |
|---|--|--|---|--|
| | | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát về chủ đề đồ dùng đồ chơi của bé | đôi dép) - Hoạt động chơi giờ đón trẻ, chơi các góc chơi buổi chiều: Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát về chủ đề đồ dùng đồ chơi của bé (Khăn nhỏ, cái bát, làm đồ chơi, quả bóng...) | |
| 4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ | | | | |
| 28 | Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích | Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Nhu cầu, khả năng và sở thích đối của bản thân và của người khác | - HĐC-TCCĐ + Nhận biết đồ chơi bé thích - Hoạt động chơi tập buổi chiều; giờ đón trả trẻ, chơi các góc: Trò chuyện về nhu cầu, khả năng và sở thích đối của bản thân và của người khác | |
| 33 | Trẻ thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ | - Sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. | - Hoạt động chơi các góc: Bé em, cho em ăn, nấu cho em ăn, khám bệnh, tiêm thuốc... - Hoạt động chơi tập buổi chiều; giờ đón trả trẻ, chơi các góc: Trò chuyện với trẻ về việc chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. | |
| 34 | Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên -Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với người khác; một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. Lắng nghe người khác nói | - Hoạt động chơi các góc, chơi NT, chơi giờ đón trả trẻ, HĐ ăn ngủ, vệ sinh + Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên + Để đồ chơi vào nơi quy định. - Hoạt động chơi tập có chủ định: + Xếp hàng chờ đến lượt | |
| 35 | Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo bài hát: Bóng tròn , đôi dép xinh | - Nghe hát quả bóng, ngựa gỗ. Chơi với dụng cụ âm nhạc: xác xô, phách tre, trống... - Hát đôi dép xinh và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: | - Chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bóng tròn to + Hát: Đôi dép xinh + Nghe hát: Ngựa gỗ, quả bóng (TCTV: Quả bóng, tròn, ngựa gỗ...) - Chơi với các dụng cụ âm | |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | | <p>Bóng tròn.</p> <p>- Nghe bài hát dân ca, bài hát thiếu nhi về chủ đề đồ dùng đồ chơi của bé: Chiếc khăn tay, em búp bê, phi ngựa</p> | <p>nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...</p> <p>- Hoạt động chơi giờ đón trẻ, chơi các góc: Nghe, hát các bài hát về chủ đề đồ dùng đồ chơi của bé (Chiếc khăn tay, em búp bê, phi ngựa)</p> | |
| 36 | <p>Trẻ thích vẽ những cuộn len màu; xếp bàn ghế; nặn viên bi; xâu vòng 2 màu xanh-đỏ</p> | <p>- Vẽ những cuộn len màu; xếp bàn ghế; nặn viên bi; xâu vòng 2 màu xanh-đỏ</p> <p>- Xem tranh ảnh, video về đồ dùng, đồ chơi của bé</p> | <p>- Chơi - tập có chủ định:</p> <p>+ Vẽ những cuộn len màu(TCTV: Cuộn len)</p> <p>+ Xâu vòng xanh-đỏ</p> <p>+ Nặn viên bi(TCTV: Viên bi, xoay tròn...)</p> <p>+ Xếp bàn ghế(TCTV: bàn, ghế)</p> <p>- Hoạt động chơi: Xếp hình, xâu vòng, luồn hạt, Tập đóng mở cúc áo, đóng mở nắp chai...</p> <p>- Xem sách, tranh ảnh về đồ dùng, đồ chơi của bé</p> | |

Tổng số mục tiêu: 18

TM. BAN GIÁM HIỆU
Phó hiệu trưởng
(Ký duyệt)